

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BAAT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BAAT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAAT VIET NAM TRADING AND PRODUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108413147

3. Ngày thành lập: 23/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, tòa nhà ACCI, số 210, đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934697868

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
7.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
10.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất chè	1076

14.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
15.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
16.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
18.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
19.	Chăn nuôi khác	0149
20.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
27.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
29.	Trồng cây hàng năm khác	0119
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
33.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)

34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lập trình máy vi tính	6201
37.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
38.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
41.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
42.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
43.	Trồng lúa	0111
44.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
45.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
46.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
47.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
52.	Trồng cây cà phê	0126
53.	Trồng cây chè	0127
54.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
55.	Trồng cây lâu năm khác	0129
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
61.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
65.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

66.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Giám sát thi công xây dựng; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu.	7110
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
72.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
74.	Xây dựng nhà để ở	4101
75.	Bán buôn đồ uống	4633
76.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị; - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
77.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
78.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
80.	Sản xuất cà phê	1077
81.	Chăn nuôi gia cầm	0146
82.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
83.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

84.	Sản xuất đường	1072
85.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
86.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
87.	Xây dựng công trình thủy	4291
88.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
89.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
90.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
91.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
92.	Phá dỡ	4311
93.	Bán buôn tổng hợp	4690
94.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
95.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
96.	Khai thác thủy sản biển	0311
97.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
98.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
99.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
100.	Trồng cây ăn quả	0121
101.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
102.	Trồng cây hồ tiêu	0124
103.	Trồng cây cao su	0125
104.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
105.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
106.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
107.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
108.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
109.	Trồng cây điều	0123
110.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
111.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
112.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
113.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
114.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản	6820

115.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
116.	Xây dựng nhà không để ở	4102
117.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
118.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
119.	Trồng cây mía	0114
120.	Trồng cây lấy sợi	0116
121.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

6. Vốn điều lệ: 7.200.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG NAM	Phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	40,000	0370790023 96	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	40,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	Xóm 17, thôn 4, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	40,000	0010790120 98	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	40,000		
3	LÊ VĂN THẮNG	Xóm 17, thôn 4, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	20,000	0010780135 74	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037079002396

Ngày cấp: 06/04/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 270 đường Nguyễn Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội